

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-PT

Ngày: 27/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy, ông Phạm Anh Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương là điểm cầu thành phần, xét xử trực tuyến công khai theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Thế H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo: Đặng Thế H, sinh năm 1996 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thế Y và bà Vũ Thị V; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/9/2021, Chủ tịch UBND xã K, huyện B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với H trong thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 01/01/2022; nhân thân: Bản án số 38/2018/HS-ST ngày 12/7/2018, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 04/9/2018; Ngày 10/01/2018, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản; Ngày 05/10/2020, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc; bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

Vụ án còn có 04 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

2. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương

3. Bà Trần Thu Hiền - Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương

4. Ông Nguyễn Văn Chính - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/6/2022, Đinh Văn Y và Lê Thị O đến nhà Nguyễn Văn T ở thôn V, xã T, huyện B chơi. Trong lúc ngồi chơi nói chuyện, Y rủ T cùng thống nhất góp tiền mua ma túy đá về mời O cùng sử dụng, trong đó Y góp 300.000 đồng, T góp 200.000 đồng, T là người đi mua ma túy. T mượn điện thoại của O gọi qua ứng dụng Zalo từ tài khoản số 0964.584.371 (tên đăng nhập là Tít Ngố) đến tài khoản số 0962.356.596 (tên đăng nhập là Hoàng Club) của Đặng Thế H để mua ma túy nhưng không thấy H truy cập và không nghe máy.

Cũng trong tối ngày 11/6/2022, Đặng Thế H điều khiển xe mô tô BKS 34B2-692.62 (mượn của anh Nguyễn Trọng L) đi từ xã K đến thị trấn S, huyện B chơi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H sử dụng điện thoại di động Nokia 0168 lắp sim số 0962.356.596 gọi đến số điện thoại 0962.585.181 của Vũ Tiến N hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, N đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H truy cập ứng dụng Zalo tài khoản số 0962.356.596 kiểm tra thấy cuộc gọi nhờ từ tài khoản số 0964.584.371 (tên đăng nhập là Tít Ngố) của O nên H sử dụng điện thoại SamSung Galaxy S7 đăng nhập tài khoản số 0981.041.933 (tên đăng nhập là Đặng Thế H) của mình gọi lại cho O thì T nghe máy. T hỏi “Còn đồ không để cho anh năm trăm”- ý T bảo H bán cho 500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý. H hẹn T đến khu ngã 4 giao nhau giữa Quốc lộ 38 với đường tỉnh lộ 392 thuộc Khu 1, thị trấn S, huyện B để mua bán. Sau đó H gọi đến tài khoản Zalo số 0962.585.181 (tên đăng nhập là Vũ Tiến N) của N hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, N đồng ý. Khoảng gần 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 16M2-4243 đến điểm hẹn và đưa cho H 500.000 đồng. H cầm tiền rồi bảo T đi về lán xây dựng ở thôn L, xã K, huyện B (nơi H và Trần Văn Q ở trông công trình) đợi. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến thôn I, xã G, huyện B để mua ma túy của N về bán lại cho T. Khi đến gần cổng nhà N, H dừng lại gọi điện thoại cho N, N đi bộ từ nhà ra đưa cho H 01 túi nilon chứa ma túy đá kích thước (sau đây viết tắt là KT) (3 x 4)cm, H trả 1.000.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng của T) cho N rồi đi về, lúc này T và Q đang đứng ở cửa lán. H dựng xe đi vào trong lán bỏ túi ma túy vừa mua của N đồ một phần vào túi nilon KT (01 x 1,5)cm rồi bán cho T. Số ma túy còn lại H đồ một phần vào túi nilon KT (01 x 1,5)cm rồi cất giấu trong túi quần, phần còn lại H sử dụng ngay tại lán.

Sau khi mua được ma túy mang về nhà, T đồ toàn bộ vào coóng (bộ sử dụng ma túy đá có sẵn ở nhà T), dùng bật lửa hơi nóng phía dưới coóng rồi sử

dụng. T sử dụng xong đưa cho Y, Y sử dụng xong đưa cho O sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng hết số ma túy đã mua, O và Y cùng thống nhất góp mỗi người 200.000 đồng (tổng là 400.000 đồng) đưa cho T đi mua ma túy về sử dụng tiếp. T lấy điện thoại của O gọi cho H hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và bảo đến lán xây dựng ở thôn L, xã K lúc trước lấy. H đưa túi nilon đựng ma túy KT (1 x 1,5)cm cho Q và bảo khi nào T đến thì bán và thu của T 400.000 đồng, Q đồng ý cầm túi ma túy ra kiêu gạch ở gần đó cất giấu. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến nơi, Q đi ra vị trí kiêu gạch lấy túi ma túy đưa cho T, T trả 400.000 đồng cho Q rồi điều khiển xe mô tô về nhà, Q cầm tiền vào lán đưa trả cho H rồi đi ngủ.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, T mang ma túy về nhà, đổ một phần vào coóng cùng Y, O sử dụng. Phần còn lại T cất giấu ở dưới gầm giường ngủ để sử dụng tiếp, bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá T cất giấu trong bếp.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/6/2022, trong lúc ngồi chơi ở lán xây dựng tại thôn L, H và Q cùng thống nhất góp tiền đến nhà Vũ Tiến N mua ma túy về sử dụng, sau đó Q đưa cho H 150.000 đồng. H cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô BKS 34B2-692.62 chở Q cùng đến nhà N. Trên đường đi H sử dụng điện thoại Nokia 0168 lắp sim số 0962.356.596 gọi điện, nhắn tin đến điện thoại SamSung Galaxy A52S lắp sim số 0962.585.181 của N hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, N đồng ý. Khi đến gần cổng nhà N, H dừng xe gọi điện báo cho N biết H đã đến nơi. N đi bộ từ trong nhà ra chỗ H, H đưa cho Q 300.000 đồng, Q cầm đi đến đưa cho N, N cầm 300.000 đồng rồi đưa cho Q 01 túi nilon chứa ma túy đá KT (02 x 1,5)cm rồi đi về. Sau khi mua được ma túy, H và Q cùng nhau sử dụng hết, vỏ túi nilon đựng ma túy H và Q vứt lại dưới nền nhà trong lán.

Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2022, T và O ngồi chơi tại nhà T. Trong lúc ngồi chơi, T lấy túi ma túy đá cất giấu tại gầm giường ngày 11/6/2022 đổ vào coóng, dùng bật lửa hơi nóng rồi cùng O sử dụng hết số ma túy còn lại. Sau khi sử dụng ma túy xong, T điều khiển xe mô tô BKS 16M2 - 4243 đi đến thôn P, xã T chơi điện tử. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T về nhà đi vào bếp cầm dao rồi điều khiển xe mô tô đi ra đường tỉnh lộ 392 thuộc thôn S, xã T, huyện B. Tại đây, quần chúng nhân dân phát hiện T có biểu hiện ngáo đá nên báo cho Công an xã T phối hợp Công an huyện B có mặt. Quản lý của T 01 dao dài 28cm (chuôi bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,5cm) và xe mô tô BKS 16M2 - 4243 đồng thời đưa T về nhà để làm việc. Quá trình làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại nhà T 01 túi nilon KT (1,0 x 1,5)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 coóng thủy tinh bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 mảnh giấy được niêm phong trong vỏ hộp giấy; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chai nhựa, 2 ống hút nhựa. O tự nguyện giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S gắn sim số 0964.584.371.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và nơi làm việc của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 chai nhựa nhãn hiệu “Faith”, thể tích 355ml; 01 ống hút; 01 bật lửa gas; 01 vỏ túi nilon màu trắng KT (02 x 1,5)cm bên trong bám dính

chất bột dạng tinh thể màu trắng, niêm phong trong phong bì ghi “Vỏ túi nilon thu giữ tại nơi làm việc của Đặng Thế H”.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Tiến N, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 túi nilon KT (5 x 20)cm bên trong đựng 01 coóng thủy tinh đã vỡ 01 phần, có chất màu đen bám dính ở mảnh thủy tinh vỡ, phần ống có bám dính chất màu trắng, được niêm phong trong phong bì ghi “một coóng thủy tinh đã vỡ một phần đựng trong túi nilon”; 01 túi nilon KT (2 x 1)cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ghi “01 túi nilon KT (2 x 1) cm”; 01 bật lửa gas; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 ống hút nhựa màu cam; 01 ống hút nhựa màu hồng; 01 túi nilon KT (3 x 6)cm. Vũ Tiến N tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, lắp sim số 0927.247.888 và số 0965.101.267; 01 điện thoại SamSung Galaxy A52S, lắp sim số 0962.585.181, 0327.850.493 và số tiền 4.000.000 đồng. Quản lý trong phòng ngủ của N 80.000.000 đồng (trong đó 10.000.000 đồng tại gầm bàn, 70.000.000 đồng trong hộp catton ở trong phòng).

Tại Kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 17/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì thu giữ tại nhà T gửi đến giám định có khối lượng là 0,007g là ma túy, loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh được niêm phong trong hộp giấy thu giữ tại nhà T, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine; lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì thu giữ tại nơi làm việc của H gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine; lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng được niêm phong thu giữ tại nhà N gửi đến giám định có khối lượng là 0,002g, là ma túy, loại Methamphetamine. Chất màu đen bám dính trên các mảnh thủy tinh bị vỡ được niêm phong thu giữ tại nhà N, gửi đến giám định có khối lượng là 0,001g, là ma túy, loại Methamphetamine. Chất màu trắng bám dính bên trong ống thủy tinh thu giữ tại nhà N, là ma túy, loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập ngày 13/6/2022 xác định Nguyễn Văn T, Đinh Văn Y, Lê Thị O, Đặng Thế H, Trần Văn Q, Vũ Tiến N đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện B xác định: Vũ Tiến N, Đặng Thế H, Nguyễn Văn T, Trần Văn Q đều là người nghiện ma túy loại Methamphetamine. Đinh Văn Y, Lê Thị O đều không phải là người nghiện ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21/02/2023, Tòa án

nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thế H 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/6/2022, phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngoài ra bản án còn áp dụng pháp luật, quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định. Ngày 02/3/2023, bị cáo Đặng Thế H kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác có liên quan trong vụ án, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2022, tại thôn I, xã G, huyện B, tỉnh Hải Dương, Đặng Thế H có hành vi mua trái phép 1.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine của Vũ Tiến N. Sau đó, H chia nhỏ số ma túy thành 03 phần, 02 phần đựng trong 02 túi nilon, 01 phần H sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H bán cho Nguyễn Văn T 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H tiếp tục bán cho T 01 túi ma túy còn lại với giá 400.000 đồng (H đưa túi ma túy cho Trần Văn Q - là người ở cùng lán để Q mang bán cho T). Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/6/2022, Đặng Thế H và Trần Văn Q tiếp tục mua của Vũ Tiến N 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng, sau đó H và Q đã sử dụng hết.

Hành vi của bị cáo Đặng Thế H là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ Methamphetamine là chất ma túy bị nhà nước cấm mua bán, sử dụng trái phép nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo mua ma túy của Vũ Tiến N, sau đó chia nhỏ để bán cho Nguyễn Văn T 02 lần. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Về tội danh, điều khoản áp dụng bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Thế H: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và nhân thân đã từng bị kết tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và đánh bạc nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không rèn luyện, cải tạo bản thân của bị cáo. Trong vụ án này, lần bán ma túy thứ nhất, H thực hiện hành vi độc lập, lần bán ma túy thứ hai H đồng phạm với Q trong đó H giữ vai trò chính, ngoài ra bị cáo H còn nhiều lần mua ma túy của N để sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm 09 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước là phù hợp, đạt được mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thế H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với Đặng Thế H.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đặng Thế H 07 năm 09 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/6/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đặng Thế H 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Thế H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện B;
- CQCSĐT - CA huyện B;
- CQTHAHS - CA tỉnh Hải Dương
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trần Hữu Hiệu